

BÁO CÁO

Đề xuất, kiến nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trước kỳ họp lần thứ Bảy, Quốc hội khóa XV

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-ĐĐBQH ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh về việc tiếp xúc cử tri và làm việc với chính quyền địa phương trước Kỳ họp thứ Bảy, Quốc hội khóa XV, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đề xuất, kiến nghị đến Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang như sau:

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2024

I. Tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2024

1. Những kết quả đạt được

Tình hình quý I năm 2024 của tỉnh An Giang tăng trưởng khá tốt trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) chưa đạt kịch bản đề ra, song tốc độ tăng trưởng chung và tốc độ tăng của khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực dịch vụ đều cao hơn mức tăng trưởng cùng kỳ. Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng trưởng ổn định và cơ bản đạt kịch bản đề ra. Cụ thể, kết quả đạt được trong quý I năm 2024 như sau:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) quý I năm 2024 ước tăng 5,39% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng của cùng kỳ năm trước (5,31%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 2,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,79%; khu vực dịch vụ tăng 7,80%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 0,82%.

Về cơ cấu kinh tế quý I năm 2024: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỷ trọng 43,34%; khu vực công nghiệp, xây dựng chiếm 12,35%; khu vực dịch vụ chiếm 40,81%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,49%. Kết quả thực hiện cụ thể từng ngành, lĩnh vực như sau:

a) Về phát triển kinh tế

- *Lĩnh vực nông - lâm - thủy sản*: Vụ Đông Xuân (2023-2024) đã thực hiện xuống giống cây lúa được 227,7 ngàn ha, đạt 99,87% kế hoạch và tăng 28 ha so với cùng kỳ; gieo trồng khoảng 18 ngàn ha hoa màu, đạt 102% kế hoạch. Tổng sản lượng thu hoạch các loại cá khác khoảng 8,7 ngàn tấn, tăng 3,77% tương đương 314 tấn so cùng kỳ.

- *Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng*: Tình hình sản xuất, kinh doanh những tháng đầu năm phục hồi và phát triển mạnh. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực xuất khẩu của tỉnh ổn định và tăng trưởng so cùng kỳ năm trước, đặc biệt

ngành sản xuất da giày sau nhiều tháng liên tục gặp khó khăn trong tiêu thụ, hiện nay nhiều doanh nghiệp đã có thêm đơn đặt hàng mới, số lượng sản phẩm sản xuất tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Ước chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong quý I năm 2024 tăng 8,92% so với cùng kỳ.

Giá trị giải ngân các kế hoạch vốn năm 2024 (kể cả vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024) đến hết quý I, giá trị giải ngân đạt 1.458 tỷ đồng, đạt 18,06% kế hoạch. Đến thời điểm báo cáo, giá trị giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 đạt 2.106 tỷ đồng, đạt 25,93% kế hoạch vốn đã giao.

- *Lĩnh vực thương mại - dịch vụ - du lịch*: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 28.037 tỷ đồng, tăng 14,85% so cùng kỳ; số lượng khách tham quan, du lịch là 4,1 triệu lượt (tăng 2,5%); Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 4.500 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ và đạt 73% so với kế hoạch cả năm.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa quý I đạt 300,4 triệu USD, tăng 5,32% so với cùng kỳ. Các mặt hàng chủ lực đều tăng khá so với cùng kỳ cả về sản lượng và kim ngạch, cụ thể: xuất khẩu Gạo đạt 113,3 nghìn tấn, tăng 12,4%. Rau quả đông lạnh đạt 35,4 ngàn tấn, tăng 10,7%. Xuất khẩu Thủy sản đông lạnh đạt 39 nghìn tấn, tăng 1,70%. Quần áo may mặc đạt 60,8 triệu USD, tăng 15,4%. Xuất khẩu da giày đạt 5,8 triệu đôi, tăng 24,18%.

- Tình hình đăng ký kinh doanh có chuyển biến, trong quý I năm 2024, số doanh nghiệp đăng ký mới là 245 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký là 425 tỷ đồng, so với cùng kỳ số doanh nghiệp đăng ký tăng 14,22%; Số doanh nghiệp hoạt động trở lại 162 doanh nghiệp, tăng 4,85%. Số doanh nghiệp giải thể là 63 doanh nghiệp, tăng 100%; Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 326 doanh nghiệp, tăng 12,44%.

Năm 2024, tỉnh tiếp tục xây dựng các Chương trình xúc tiến đầu tư, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trao Biên bản thỏa thuận hợp tác đầu tư giữa tỉnh An Giang với 09 doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn có tiềm năng tại Lễ công bố Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tổ chức ngày 19 tháng 01 năm 2024.

- *Về thu chi ngân sách nhà nước*: Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn trong quý I năm 2024 đạt 2.725 tỷ đồng, đạt 38% so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 116% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương trong quý I năm 2024 là 4.403 tỷ đồng, đạt 21% Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 151% so với cùng kỳ năm trước.

b) Về phát triển văn hóa - xã hội

Tập trung chuẩn bị các điều kiện tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2024-2025, Hội Khỏe Phù Đổng cấp tỉnh lần thứ 29; ... tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2023-2024, kết quả đạt 33 giải (04 giải Nhì, 14 giải Ba, 15 Khuyến khích); đồng thời tập trung chỉ đạo, tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh lưu

hành tại địa phương. Tính đến kỳ báo cáo, toàn tỉnh ghi nhận 477 ca mắc sốt xuất huyết, giảm 62%; ghi nhận 470 ca mắc tay-chân-miệng, tăng 163%.

Bên cạnh đó, dịp Tết Nguyên đán đã hỗ trợ, trao tặng cho hơn 453.111 lượt đối tượng với tổng kinh phí hơn 238 tỷ đồng và 85,440 tấn gạo; chi trợ cấp ưu đãi hơn 17,6 ngàn lượt người có công và thân nhân với số tiền hơn 38 tỷ đồng; hướng dẫn trợ cấp Tết đối với 12.459 người có công với cách mạng được nhận quà Tết của Chủ tịch nước với kinh phí trên 3,7 tỷ đồng. Chi trợ cấp thất nghiệp cho 2.259 trường hợp với tổng số tiền gần 41 tỷ đồng. Tính đến thời điểm báo cáo, đã giới thiệu việc làm cho 271 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Toàn tỉnh đã tổ chức những giải thể thao quần chúng, thu hút đông đảo vận động viên và nhân dân tham gia. Đối với thể thao thành tích cao, từ đầu năm đến nay, đã cử 28 HLV và 161 vận động viên của An Giang tập trung đội tuyển, đội tuyển trẻ thể thao quốc gia năm 2024 ở các môn Karate, Điền kinh, Boxing, Bơi lội, Đua thuyền, PencakSilat, Cử tạ, Xe đạp địa hình, Xe đạp đường trường. Kết quả đoạt 17 huy chương (03 HCV - 08 HCB - 06 HCD). Có 02 vận động viên của An Giang xuất sắc giành 2/5 suất của Việt Nam chính thức tham dự Olympic Paris 2024.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao tiếp tục được tổ chức đều khắp trên địa bàn toàn tỉnh, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong cán bộ, Nhân dân như: các hoạt động văn hóa - nghệ thuật mừng Xuân Giáp Thìn năm 2024, Chương trình nghệ thuật chủ đề “An Giang chào Xuân Giáp Thìn - 2024”; tổ chức Lễ tưởng niệm 44 năm ngày mất Chủ tịch Tôn Đức Thắng; chuỗi sự kiện chào mừng và Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập thành phố Long Xuyên - Quê hương Chủ tịch Tôn Đức Thắng (01/3/1999 - 01/3/2024).

c) Về cải cách hành chính và quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội

Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giảm biên chế; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Tỉnh đã triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công của tỉnh.

Toàn tỉnh đã tiếp 1.744 lượt công dân; đã xử lý 644 đơn, số đơn đủ điều kiện xử lý là 492 đơn. Triển khai thực hiện 46 cuộc thanh tra hành chính; 26 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành là 41; số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 1.395,9 triệu đồng.

Trong 3 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 261 vụ liên quan trật tự an toàn xã hội, giảm 24,1% so cùng kỳ; trong đó, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng là 23 vụ. Đã điều tra, khám phá 191/261 vụ, liên quan 305 đối tượng. Xảy ra 71 vụ tai nạn giao thông (trong đó 02 vụ đường thủy) tăng 16,4% so cùng kỳ, số người chết giảm 40/51 người, số người bị thương tăng 35/27 người so với cùng kỳ.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Nguồn cung vật liệu xây dựng cho các công trình trọng điểm của tỉnh còn khó khăn, làm chậm tiến độ thực hiện các dự án.

- Tình hình dịch bệnh tay-chân-miệng còn diễn biến phức tạp, số ca mắc trong những tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ.

- Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông còn diễn biến phức tạp. Số tội phạm ma túy, vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế và số vụ tai nạn giao thông tăng so với cùng kỳ.

- Một số công trình, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị và nhà ở thương mại còn gặp vướng mắc về trình tự, thủ tục dẫn đến tiến độ triển khai chậm.

B. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ TẠI KỲ HỌP THỨ SÁU, QUỐC HỘI KHÓA XV ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT

I. Kiến nghị Chính phủ

Về cấm mốc giới theo quy hoạch xây dựng: (1) Căn cứ khoản 1 Điều 44 Luật Xây dựng năm 2014 quy định: Việc cấm mốc giới xây dựng ngoài thực địa được thực hiện đối với đồ án quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng và quy hoạch chi tiết xây dựng; (2) Căn cứ khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch đô thị quy định: Sau khi đồ án quy hoạch đô thị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm: (a) Tổ chức lập và phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch đô thị đã được phê duyệt. Thời gian lập và phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới không quá 30 ngày, kể từ ngày đồ án quy hoạch đô thị được phê duyệt; (b) Tổ chức triển khai cấm mốc giới ngoài thực địa theo hồ sơ cấm mốc giới đã được phê duyệt. Việc cấm mốc giới ngoài thực địa phải được hoàn thành trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày hồ sơ cấm mốc giới được phê duyệt.

Thực tế triển khai cấm mốc giới xây dựng theo quy hoạch được duyệt còn phụ thuộc vào sự đồng thuận của người dân, địa hình thực trạng và tốn nhiều kinh phí để khảo sát đo đạc, xây dựng mốc, triển khai cấm mốc... Vì thực tế không tiến hành thực hiện bồi hoàn phần đất để cấm trụ mốc nên khi chủ sử dụng đất có quyền sử dụng đất hợp pháp có nhu cầu sử dụng đất phần đất được cấm trụ mốc thì chủ sử dụng tháo bỏ phần mốc này nên công tác cấm mốc trở nên không có ý nghĩa khi quy hoạch đó chưa triển khai các dự án đầu tư xây dựng gây lãng phí ngân sách nhà nước. Mặt khác đối với các đồ án quy hoạch được lập bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc tiếp tục bố trí nguồn lực để thực hiện cấm mốc giới tại thực địa là rất khó khăn, hạn chế và gần như không đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Đề nghị Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét điều chỉnh Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và Luật Xây dựng năm 2014 đối với việc cấm mốc giới ngoài thực địa, đề nghị chỉ quy định đối với đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng.

Đối với kiến nghị trên, đã được Bộ Xây dựng trả lời tại Công văn số 5861/BXD-QHKT ngày 18 tháng 12 năm 2023. Theo đó, Bộ Xây dựng ghi nhận ý kiến kiến nghị, đề xuất của tỉnh An Giang để nghiên cứu, đề xuất nội dung quy định phù hợp trong dự thảo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.

II. Kiến nghị Bộ, ngành Trung ương

1. Kiến nghị Bộ Xây dựng

Tại điểm b khoản 3 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, quy định “...; *phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;...*”. Nếu theo quy định này thì Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chỉ có thẩm quyền phê duyệt, không có thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (thẩm quyền thẩm định theo Luật Xây dựng là do cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện). Nội dung này chưa phù hợp, gây khó khăn trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khi Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp.

Kiến nghị điều chỉnh, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ như sau: “...; *thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;...*”.

Đối với kiến nghị trên, đã được Bộ Xây dựng trả lời tại Công văn số 5861/BXD-QHKT ngày 18 tháng 12 năm 2023: Đối với thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng (bao gồm khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế, Bộ Xây dựng đã có ý kiến tại Văn bản số 3470/BXD-QHKT ngày 03 tháng 8 năm 2023 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh An Giang gửi tới Quốc hội trước kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, nội dung cơ bản như sau:

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 164 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 63 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, đã quy định về việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý khu kinh tế thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng (bao gồm khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế).

Đối với kiến nghị tham mưu, đề xuất Chính phủ điều chỉnh, bổ sung quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường

2.1. Về xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế: *Hiện nay các doanh nghiệp khai thác cát sông không có kho chứa cát mà bán trực tiếp tại mỏ sau khi khai thác cát trên sông. Do đó việc thực hiện quy định “phải lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan”* theo

khoản 2 Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ trên thực tế chưa thực hiện được. Từ đó, cơ quan Tài nguyên và Môi trường và cơ quan Thuế không có thông tin, số liệu liên quan về sản lượng doanh nghiệp đã khai thác để kiểm tra, quản lý sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo quy định.

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất Chính phủ bổ sung quy định các doanh nghiệp khai thác khoáng sản cát sông nếu không có kho chứa hàng mà bán trực tiếp ngay khi khai thác tại mỏ thì bắt buộc phải lắp đặt camera ghi rõ hình ảnh hoạt động của cần múc cát trên phương tiện khai thác, ghi rõ hình ảnh biển số các phương tiện đến mua cát tại mỏ. Trên cơ sở dữ liệu hình ảnh camera, cơ quan Tài nguyên và Môi trường có giải pháp phối hợp với đơn vị viễn thông cung cấp dịch vụ mạng internet ghi hình để ứng dụng công nghệ thông tin xác định sản lượng khai thác thực tế hàng tháng của doanh nghiệp khai thác phục vụ cho công tác quản lý khoáng sản ở địa phương và chuyển thông tin cho cơ quan Thuế phục vụ công tác quản lý thuế.

Đối với kiến nghị trên, đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường trả lời tại Công văn số 450/BTNMT-PC ngày 22 tháng 01 năm 2024. Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường ghi nhận ý kiến của cử tri nêu trên để sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật trong thời gian tới.

2.2. Về xử phạt hành vi vận chuyển khoáng sản không có hóa đơn chứng từ: Hiện nay, Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản và Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn không có quy định xử phạt hành vi chủ phương tiện (không phải bên bán hoặc bên mua) không mang theo hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc của cát, sỏi là hợp pháp trong quá trình vận chuyển. Đây là kẽ hở trong quy định của pháp luật, do đó, một số cá nhân, tổ chức lợi dụng sơ hở này cố tình vận chuyển cát, sỏi không có hóa đơn, chứng từ. Khi cơ quan chức năng kiểm tra thì chủ phương tiện điện thoại cho doanh nghiệp bán hàng xuất hóa đơn để trình chứng minh nguồn gốc hàng hóa. Đề xuất Chính phủ bổ sung hình thức xử phạt đối với hành vi vi phạm tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ như trên vào Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, và đề nghị mức phạt đủ cao để đảm bảo tính răn đe do vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản.

Đối với kiến nghị trên, tại Công văn số 450/BTNMT-PC ngày 22 tháng 01 năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường ghi nhận ý kiến của cử tri nêu trên để sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật trong thời gian tới.

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ TẠI KỲ HỌP THỨ BẢY, QUỐC HỘI KHÓA XV

I. Kiến nghị Chính phủ

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 816/QĐ-TTg về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nhằm đảm bảo hiệu quả triển khai thực hiện Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh An Giang kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, hỗ trợ về nguồn lực đầu tư, đặc biệt đối với các dự án kết nối hạ tầng, tạo mạng lưới thông suốt kết nối các tỉnh, thành phố trong vùng như sau:

- Phát triển hệ thống các trung tâm đầu mối về nông nghiệp gắn với vùng chuyên canh, kết nối với các đô thị có vai trò là trung tâm cấp vùng, tiểu vùng và các đầu mối hạ tầng quốc gia, liên vùng; là nơi cung cấp các dịch vụ về logistics, nghiên cứu phát triển, đào tạo và chuyên gia công nghệ, thu gom, chế biến sâu, ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp (thành lập Trung tâm đầu mối tại thành phố Cần Thơ - Hậu Giang, An Giang, Đồng Tháp,...).

- Trung tâm Logistics Cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên, tỉnh An Giang (Công văn số 1659/UBND-KTTH ngày 06 tháng 12 năm 2023).

II. Kiến nghị Bộ, ngành Trung ương

1. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thời gian qua, với việc đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu đã tạo ra môi trường thông thoáng để thu hút đầu tư tư nhân, góp phần đẩy mạnh phát triển và mang lại nhiều đóng góp cho sự tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang. Tuy nhiên, công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh An Giang còn gặp nhiều khó khăn do nguồn vốn từ trung ương và ngân sách địa phương còn hạn chế; trong khi các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu đa phần đều ở các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn nên lợi thế thu hút đầu tư thấp, chưa có chính sách ưu đãi đặc thù, hấp dẫn và chưa thu hút được nhiều dự án quy mô lớn, công nghệ cao, đóng góp nhiều cho ngân sách.

Trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung nhóm chính sách về phát triển các khu công nghiệp và khu kinh tế, cụ thể:

- Xây dựng nguyên tắc tiêu chí phân bổ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030, trong đó tăng chi cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; các khu chức năng trong khu kinh tế; ưu tiên các dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng (tạo quỹ đất).

- Chính sách ưu đãi về đất đai, thuế suất cho các dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư, thực hiện đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế.

- Phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung khu chức năng thuộc khu kinh tế, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính

Căn cứ Công văn số 11865/BTC-NSNN về việc kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, trong đó “*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện (bao gồm thanh niên xuất ngũ trên địa bàn cả nước) đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đóng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH nêu trên*”.

Pháp luật hiện hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề chỉ thanh niên hoàn thành nghĩa vụ không giới hạn đối tượng (bao gồm trong tỉnh và ngoài tỉnh). Hiện nay ngân sách địa phương còn nhiều khó khăn, chưa tự cân đối thu chi ngân sách, nhận trợ cấp cân đối ngân sách từ trung ương khoảng 60% nhu cầu chi ngân sách địa phương. Thời gian qua, địa phương chỉ đảm bảo được việc thanh toán kinh phí đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ có hộ khẩu thường trú trong tỉnh, chưa thể đảm bảo nguồn kinh phí để hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ có hộ khẩu thường trú ngoài tỉnh. Bên cạnh đó, ngân sách trung ương không hỗ trợ cho địa phương thực hiện chính sách đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ.

Từ cơ sở nêu trên, kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính xem xét một trong hai đề xuất sau:

- *Phương án 1*: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016, trong đó sửa đổi quy định về “đối tượng”, “nguồn kinh phí” thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ cho phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của từng địa phương và đối tượng được hỗ trợ được đào tạo trên đúng địa bàn thường trú.

- *Phương án 2*: Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí cho địa phương để đảm bảo nguồn thực hiện chính sách cho các đối tượng theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Bộ Tài chính

Theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ thì hàng năm các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được trích từ 30% đến 50% từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, thành phố để thành lập Quỹ phát triển đất và đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch sau đó đấu giá quyền sử dụng đất thì được hoàn trả từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất trước khi nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Tuy nhiên, căn cứ hướng của Bộ Tài chính tại Công văn số 4507/BTC-QLCS ngày 19 tháng 5 năm 2022 và Công văn số 8114/BTC-QLCS ngày 15 tháng 8 năm 2022 thì không sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất để trích lập Quỹ và không sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất để hoàn trả vốn ứng từ Quỹ phát triển đất.

Vì vậy, kiến nghị Bộ Tài chính xem xét, nghiên cứu tham mưu cấp thẩm quyền ban hành văn bản thay thế Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2010 về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Theo khoản 1 Điều 8 Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định nguyên tắc phân bổ: “1. *Hỗ trợ cho người trồng lúa: Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí dùng hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.*”

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ dự toán theo nguyên tắc nêu trên. Tuy nhiên, nhu cầu sử dụng hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh hàng năm không nhiều, dẫn đến việc thừa nguồn không sử dụng được. Bên cạnh đó, nguồn ngân sách của tỉnh hiện đang gặp nhiều khó khăn, chưa cân đối đủ nguồn kinh phí để sớm thực hiện hoàn thành các hạng mục, công trình đã triển khai.

Vì vậy, kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Chính phủ điều chỉnh khoản 1 Điều 8 Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ như sau: “1. *Hỗ trợ cho người trồng lúa: Ưu tiên sử dụng kinh phí dùng hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm (theo nhu cầu thực tế)*”.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường

5.1. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã có Công văn số 1608/VPUBND-KTN ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Công văn số 165/UBND-KTN ngày 07 tháng 02 năm 2024 xin ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường các nội dung:

(1) Đối với các dự án đã được cấp phép khai thác khoáng sản cát sông có thuộc trường hợp phải lập thủ tục thuê mặt nước theo quy định tại Điều 152 Luật Đất đai năm 2013 hay không.

(2) Trường hợp được cho thuê đất có mặt nước thì theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định xác định đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước thuộc nhóm đất quy định tại Điều 10 Luật Đất đai thì đối với phần diện tích đất có mặt nước thì đơn giá thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê không thấp hơn 50% đơn giá thuê đất hàng năm hoặc đơn giá thuê đất thu một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liền kề có cùng mục đích sử dụng.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 83/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định mức đơn giá thuê đất có mặt nước bằng 50% đơn giá thuê đất hàng năm hoặc đơn giá thuê đất thu một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liền kề có cùng mục đích sử dụng. Tuy nhiên, vị trí cho thuê để khai thác cát có đặc điểm nằm giữa lòng sông không liền kề với các khu đất có cùng mục đích nên dẫn đến khó khăn trong việc xác định đơn giá cho thuê theo quy định nêu trên.

(3) Theo Điều 4 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định giá đất cụ thể được xác định theo phương pháp so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập, thặng dư cho trường hợp xác định đơn giá cho thuê đất hàng năm vào mục đích khai thác khoáng sản cho khu đất (thửa đất) có giá trị từ 20 tỷ đồng trở lên và khu đất (thửa đất) có giá trị dưới 20 tỷ đồng thì xác định theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất. Như vậy việc xác định giá trị khu đất (cho thuê đất có mặt nước vào mục đích khai thác khoáng sản) có nhân 50% đơn giá thuê đất có mặt nước theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ hay không.

Tuy nhiên, đến nay Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chưa nhận được ý kiến hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Do đó, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm có ý kiến hướng dẫn các nội dung nêu trên để tỉnh tổ chức thực hiện khắc phục Kết luận của Thanh tra Chính phủ. Đồng thời, lập các thủ tục thuê mặt nước cho các dự án khai thác khoáng sản cát sông đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh phục vụ các công trình xây dựng đường bộ cao tốc vùng ĐBSCL.

5.2. Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, có quy định các cơ sở nuôi trồng thủy sản thuộc diện phải đánh giá tác động môi trường hoặc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường phải đóng phí.

Hiện nay, việc đánh giá tác động môi trường đối với các vùng nuôi trồng thủy sản quy mô lớn đang được Bộ Tài nguyên áp dụng *QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp*; chưa có quy định riêng cho nước thải nuôi thủy sản nên tất cả các đánh giá tác động môi trường dự án nuôi cá tra hiện nay được các cơ quan quản lý về môi trường áp dụng theo Quy chuẩn nước thải công nghiệp (*QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp*). Tuy nhiên, về mặt chất lượng nước thải trong quá trình nuôi thủy sản có những khác biệt đáng kể so với những thông số trong quy chuẩn 40:2011. Việc sử dụng Quy chuẩn 40:2011 để quản lý nước thải nuôi trồng thủy sản thời gian qua gây ra những khó khăn, bất cập trong quá trình quản lý, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, gây lãng phí, khó khăn cho doanh nghiệp và xã hội.

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét sớm ban hành một quy chuẩn riêng và phù hợp cho nuôi trồng thủy sản theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

6.1. Xem xét, tham mưu Chính phủ đề xuất với Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Du lịch năm 2017 để các địa phương có cơ sở áp dụng trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động tại các địa điểm tham quan, du lịch, cụ thể:

- Xem xét bổ sung quy định về điều kiện kinh doanh đối với dịch vụ tham quan tại các địa điểm tham quan, du lịch. Trên cơ sở đó, bổ sung dịch vụ tham quan vào Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định.

- Bổ sung các điều khoản quy định quản lý hoạt động tại các địa điểm tham quan phục vụ khách du lịch chưa được công nhận là khu du lịch, điểm du lịch.

- Bổ sung quy định thời gian tái thẩm định đối với khu du lịch, điểm du lịch để nâng cao trách nhiệm duy trì chất lượng hoạt động của các khu du lịch, điểm du lịch đã được công nhận.

6.2. Hiện nay, chưa có chính sách về chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao, nên các tỉnh, thành phố gặp khó khăn về cơ sở pháp lý để xây dựng chính sách chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao. Nhằm khích lệ tinh thần của các vận động viên thể thao thành tích cao thực hiện nhiệm vụ quốc gia thi đấu các giải thể thao khu vực, châu lục và thế giới, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện, tỉnh An Giang kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp các Bộ, ngành liên quan điều chỉnh mức chi tại Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 về Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao.

Trên đây là một số kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi đến Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, các phòng trực thuộc VP;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước